

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2021/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang
thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh
của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 31/TTr-STTTT ngày 09 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử; bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hồ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH****Mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với cổng/trang thông tin điện tử;
bản tin; xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan
nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

CHƯƠNG I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định mức chi trả chế độ nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tin, bài, ảnh và tin, bài dưới dạng văn bản, ảnh, media được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử (cổng/trang thông tin điện tử), bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên; mức chi trả tiền thù lao cho những người sưu tầm, người cung cấp thông tin, người chịu trách nhiệm xuất bản, Ban Biên tập, quản trị trang thông tin điện tử.

2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên xây dựng cổng/trang thông tin điện tử theo quy định hiện hành hoặc có bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh được Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản.

b) Các đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao theo quy định tại Điều 3 của Quy định này.

c) Các cá nhân và cơ quan có liên quan đến việc chi trả nhuận bút, thù lao đối với cổng/trang thông tin điện tử, bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao**1. Đối tượng hưởng nhuận bút**

a) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan xuất bản bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh sử dụng.

b) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm là tin, bài, ảnh, tác phẩm dưới dạng văn bản, ảnh, media được đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng hưởng thù lao

a) Người sưu tầm tài liệu, người cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm, văn bản đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử, bản tin, xuất bản phẩm.

b) Thành viên Ban biên tập, lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản, tổ chức ký quản trị cổng/trang thông tin điện tử, thực hiện bản tin, xuất bản phẩm không kinh doanh.

Điều 4. Các thể loại tác phẩm được hưởng nhuận bút và tác phẩm sưu tầm được trả thù lao cho người cung cấp

1. Tin, trả lời bạn đọc; bài phản ánh
2. Ảnh (đảm bảo chất lượng, minh họa rõ nét cho tin, bài);
3. Tranh;
4. Chính luận;
5. Phóng sự, Ký (một kỳ); Bài phỏng vấn; phản ánh; ghi chép;
6. Sáng tác văn học;
7. Nghiên cứu;
8. Media: Được hiểu là đoạn phim số, đoạn âm thanh số có chất lượng rõ nét, nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Quy định về trả nhuận bút, thù lao

1. Căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích, sáng tạo tác phẩm tại Quy định này, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, cổng/trang thông tin điện tử, xuất bản phẩm không kinh doanh có trách nhiệm chi trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả; chi trả thù lao cho những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được sử dụng phù hợp với nguồn kinh phí được cấp của cơ quan, đơn vị. Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến tác phẩm cùng thể loại.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin, cổng/trang thông tin điện tử sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Phú Yên để trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng; trả thù lao (công tác kiểm duyệt, hỗ trợ kỹ thuật và các công tác khác có liên quan đến tác phẩm), lợi ích vật chất; tổ chức các hoạt động khuyến khích sáng tạo; chi trả tiền in, tiền phát hành đối với bản tin, xuất bản phẩm, không sử dụng vào mục đích khác.

3. Các quy định khác về trả nhuận bút, thù lao được áp dụng tại các khoản 2, 6, 7, 9, 10, 11 Điều 4 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Điều 6. Định mức khoán nhuận bút, thù lao

1. Công chức, viên chức, người lao động chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chỉ được hưởng nhuận bút, thù lao sau khi đã hoàn thành vượt định mức khoán được giao trong tháng.

2. Cách tính định mức khoán:

a) Định mức khoán nhuận bút, thù lao/người/tháng:

$$\text{SCS} \times \text{CLCB} \times \text{TNCTT}$$

22 ngày

Trong đó:

SCS: Mức lương cơ sở;

CLCB: Hệ số lương cơ bản;

TNCTT : Số ngày công thực tế.

b) Thủ trưởng đơn vị quyết định số ngày công thực tế đối với công chức, viên chức, người lao động được cử chuyên trách thực hiện nhiệm vụ viết, biên tập tin, bài.

CHƯƠNG II

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI BẢN TIN, CÔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ,

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG KINH DOANH

Điều 7. Nhuận bút đối với tác phẩm được đăng trên bản tin, công/trang thông tin điện tử

1. Khung nhuận bút

a) Khung nhuận bút đối với bản tin

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin Trả lời bạn đọc	½ trang A4	1	2
2	Bài sưu tầm	01 trang A4	0,3	0,5
3	Tranh	01 tranh	1	2
4	Ảnh	01 ảnh	1	2
5	Bài tổng hợp, viết ngắn	01 trang A4	2	5
6	Bài viết chính luận, phản ánh, ghi chép, Bài phỏng vấn, Bài nghiên cứu	01 trang A4	3	8
7	Sáng tác thơ, văn	Bài	2	5

b) Khung nhuận bút đối với công/trang thông tin điện tử tỉnh Phú Yên

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin, Trả lời bạn đọc	½ trang A4	0,5	2
2	Tin, bài, ảnh sưu tầm (dẫn nguồn)	01 trang	0,2	0,5
3	Tranh	01 tranh	1	2
4	Ảnh	01 ảnh	1	2
5	Bài viết ngắn	01 trang	1	3
6	Bài viết chính	01 trang A4	1,5	5

	luận, phản ánh ghi chép, Bài phỏng vấn, Bài nghiên cứu			
7	Sáng tác thơ, văn	bài	1,5	5
8	Tin dịch	½ trang A4	1	1,5
9	Bài dịch	01 trang A4	1,5	2
10	Video	3-5 phút	3	5
11	Trực tuyến, Media	Chương trình	5	15

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở

3. Nhuận bút được tính như sau

a) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được đăng tải trên công/trang thông tin điện tử, bản tin tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Trong đó: Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x hệ số giá trị tin bài.

b) Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số giá trị tin bài của tác phẩm theo quy định khung nhuận bút tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này cho các đối tượng được hưởng theo quy định và không chi vào mục đích khác.

Hệ số nhuận bút được xác định theo độ dài tin bài và hệ số giá trị tin bài nhưng không được vượt quá khung nhuận bút tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều này khi thanh toán.

c) Đối với tác phẩm, tin tức không quy định trong khung nhuận bút, thù lao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm, tin tức để quyết định hệ số nhuận bút, hệ số giá trị tin bài cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và thù lao tương ứng cho người sưu tầm, người cung cấp thông tin nhưng không vượt quá hệ số tối đa nhuận bút, thù lao quy định tại Khoản 1 Điều này.

d) Chi tiết cách tính nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

4. Những quy định khác

a) Tác giả của tác phẩm xuất sắc, có giá trị cao hoặc tác phẩm được thực hiện trong điều kiện đặc biệt như thiên tai, nguy hiểm; thực hiện ở các xã đặc biệt khó khăn và các thôn, buôn khó khăn khu vực II, mức trả nhuận bút do thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định theo quy định trong khung nhuận bút cho từng thể loại và nhuận bút khuyến khích bằng 10 - 20% nhuận bút của tác phẩm đó.

b) Đối với tác phẩm thông qua hình thức phỏng vấn (bài phỏng vấn) thì tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn do hai bên tự thỏa thuận.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng tác phẩm căn cứ tình hình thực tế để quyết định mức hệ số chi cho phù hợp nhưng không được cao hơn mức hệ số

tối đa theo quy định nhuận bút đối với tác phẩm được đăng trên bản tin, công/trang thông tin điện tử.

Điều 8. Quy định về chi trả thù lao đối với công/trang thông tin điện tử, bản tin

1. Khung thù lao đối với bản tin

a) Chế độ thù lao Ban biên tập, chịu trách nhiệm xuất bản Bản tin và Tổ Thư ký biên tập được hưởng không quá 40% tổng giá trị nhuận bút của một kỳ xuất bản bản tin.

b) Tỷ lệ phân chia cụ thể do Trưởng Ban biên tập quyết định dựa trên chất lượng, mức độ đóng góp hoàn thiện tác phẩm được sử dụng trên bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Khung thù lao đối với công/trang thông tin điện tử

a) Cán bộ, công chức làm công tác biên tập tin, bài: được hưởng thù lao bằng 20% tổng giá trị nhuận bút của các tác giả có tin, bài được đăng trên công/trang thông tin điện tử. Tỷ lệ phân chia cụ thể do Trưởng Ban biên tập quyết định dựa trên chất lượng, mức độ đóng góp hoàn thiện tác phẩm được sử dụng trên công/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Đối với việc tạo lập thông tin điện tử trên công/trang thông tin điện tử như: nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở dữ liệu có sẵn, số hóa thông tin, việc trả thù lao được thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 9. Khung nhuận bút và phương thức tính nhuận bút đối với xuất bản phẩm không kinh doanh

Khung nhuận bút và phương thức tính nhuận bút đối với xuất bản phẩm được áp dụng theo các quy định chi tiết tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

**CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Đối với cấp tỉnh

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước đảm bảo 100% kinh phí hoạt động thường xuyên, tự cân đối trong nguồn kinh phí tự chủ được giao đầu năm của đơn vị và nguồn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện.

b) Các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn kinh phí do ngân sách cấp và nguồn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện.

c) Các đơn vị tự đảm bảo 100% kinh phí hoạt động thường xuyên, quỹ nhuận bút do đơn vị tự quyết định trên cơ sở cân đối tài chính của đơn vị và không vượt quá mức chi theo quy định này.

2. Đối với cấp huyện, cấp xã: Do ngân sách cấp huyện, cấp xã tự đảm bảo và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) của địa phương để thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan sử dụng tác phẩm

Khi xảy ra khiếu nại về chế độ nhuận bút, thù lao cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm có trách nhiệm giải quyết kịp thời theo quy định hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

Trong trường hợp nhận được đề nghị giải quyết tranh chấp về chế độ nhuận bút, thù lao của các cơ quan nhà nước, cá nhân, Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn giải quyết các khiếu nại, tố cáo.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Hồ